

Số: 151/BC-THCS.HVN

Gò Vấp, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện Kế hoạch số 150/KH-THCS.HVN ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ về thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2022 - 2023.

Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ báo cáo tình hình thực hiện Ba công khai của nhà trường trong thời gian qua như sau:

**I. NHỮNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN**

**1. Nội dung thực hiện công khai:**

**1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:**

**a) Cam kết chất lượng giáo dục:**

+ Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của trường:

Tuyển sinh vào lớp 6 học sinh học xong chương trình cấp Tiểu học và tất cả học sinh lớp 5 trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2021 - 2022.

Các học sinh thuộc diện thường trú và tạm trú tại **Phường 14 gồm các khu phố 1, 2, 3, 4, 5, 6** đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học, có giấy báo nhập học tại trường THCS Huỳnh Văn Nghệ.

Các học sinh thuộc diện thường trú tại **Phường 9 gồm các khu phố 2, 3, 4** đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học, có giấy báo nhập học tại trường THCS Huỳnh Văn Nghệ.

Các học sinh thuộc diện tạm trú **Phường 9 gồm các khu phố 1, 2, 3, 4, 8, 9** đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học, có giấy báo nhập học tại trường THCS Huỳnh Văn Nghệ.

+ **Chương trình giáo dục:** Theo chương trình quy định của BGD&ĐT.

+ **Yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình:** Thường xuyên và kịp thời phối hợp giữa nhà trường và gia đình (theo định kỳ hay đột xuất).





+ *Yêu cầu thái độ học tập của học sinh*: Học sinh có thái độ học tập chủ động, có bản lĩnh, biết đưa ra chính kiến của mình trước tập thể, thực hiện các qui định của nhà trường trong nền nếp học.

+ *Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường*: Đủ phòng học, đủ bàn ghế, đủ các trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường.

+ *Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường*: Thực hiện phong trào TDTT- giáo dục thể chất, hướng nghiệp dạy nghề trong các bộ môn văn hóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo hướng tích hợp, thực hiện dạy tự chọn môn tin học các khối lớp 6.

+ *Đội ngũ giáo viên*: Giáo viên đạt chuẩn 50/64 (78.1)%. Giáo viên có chất lượng giảng dạy từ đạt yêu cầu trở lên, không có giáo viên dạy yếu kém.

+ *Cán bộ quản lý*: Đạt chuẩn theo quy định.

+ *Phương pháp quản lý của trường*: Thường xuyên đổi mới trong công tác quản lý, để phù hợp với tình hình thực tế của trường theo từng thời điểm. Tất cả các kế hoạch của Hiệu trưởng, đến các bộ phận hàng tháng đều được công khai cho hội đồng nhà trường tham gia đóng góp ý kiến..

+ *Sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được*: Bình thường.

+ *Khả năng học tập tiếp tục của học sinh*: Đảm bảo theo số lượng biên chế từng lớp.

b) *Chất lượng giáo dục thực tế*:

+ *Tình hình sức khỏe của học sinh*: Qua khám sức khỏe đầu năm hầu hết học sinh có sức khỏe bình thường .

c) *Mức chất lượng tối thiểu*:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm không quá 1%.

- Các hoạt động giáo dục:

Thực hiện đúng quy định của Bộ về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp. Mỗi năm học tổ chức ít nhất một lần hoạt động tập thể theo quy mô toàn trường.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập THCS của địa phương.

## **1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:**

a) *Cơ sở vật chất*:

+ Số lượng phòng: 45.

+ Diện tích các loại phòng học: 64 m<sup>2</sup>.

+ Phòng khác: 01 Lý-THTN, 01 Hóa, 01 Sinh, 02 Tin học, 01 Lab: 01 Dinh dưỡng, 01 Điện, 01 Âm nhạc, 01 Truyền thống, 01 Đoàn-Đội, ...

+ Số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (*Biểu mẫu 11*)



b) *Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:*

+ Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 12).

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

### **1.3. Công khai thu chi tài chính:**

a) Thực hiện đúng quy chế công khai tài chính của nhà trường theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) Mức thu học phí: Theo thông báo.

c) Chính sách học bổng: dành cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó.

### **2. Hình thức và thời điểm công khai:**

a) *Đối với các quỹ trong nhà trường:*

- Hàng tháng công khai trong hội đồng nhà trường, thông qua cuộc họp hội đồng nhà trường vào ngày thứ 7 tuần 1 hàng tháng.

- Kế toán niêm yết công khai tại bảng thông báo.

b) *Đối với các khoản huy động cha, mẹ học sinh đóng góp:*

- Công khai cho cha mẹ học sinh biết kết quả việc thu và chi theo từng thời điểm: Đầu năm học, hội nghị cha mẹ học sinh (vào tháng 9), cuối học kỳ I và cuối năm học.

### **II. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ:**

### **III. KIẾN NGHỊ:** Không./.

*Nơi nhận:*

- PGDĐT;
- Lưu VT;

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Phú Thảo**